

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 5- 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nữ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến;

Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Hồng D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 335/4/1, khu phố 7, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C), sinh năm 1975.

Địa chỉ: 1741 Nome Street, Aurora, Colorado 80010, USA.

(Bà D, ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Mai Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, trên cơ sở tự nguyện. Mục đích của việc kết hôn là để đưa chồng cũ và con riêng qua Mỹ định cư. Trong thời hạn hai năm nếu không hoàn tất các thủ tục thì bà có quyền ly hôn. Sau khi kết hôn bà nhận thấy cuộc hôn nhân giả này không đạt được mục

đích là đưa chồng và con bà qua Mỹ sinh sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Tại bản tường trình ngày 11/02/2019, bị đơn ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mai Thị Hồng D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B ngày 26/7/2018. Đến đầu năm 2019, thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính cách, quan điểm sống và do bà D có con riêng trước khi kết hôn nên bà D muốn về chung sống với con. Ông và bà D đã bàn bạc đoàn tụ nhưng không thể. Nay bà D yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa, công việc bận rộn nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai cho ông được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn – bà Mai Thị Hồng D và bị đơn ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà D và ông C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Hồng D.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Hồng D và ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) xây dựng gia đình vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/7/2018, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mai Thị Hồng D và ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) là có thật. Bà D cho rằng việc kết hôn chỉ nhằm mục đích đưa chồng và con bà qua Mỹ định cư nên khi không đạt được mục đích này bà yêu cầu ly hôn. Ông C cho rằng hai bên không hợp nhau và bà D muốn về sống cùng với con riêng. Như vậy, mục đích xây dựng hôn nhân của bà Mai Thị Hồng D và ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) không đạt. Về tình cảm các bên xác định không còn, điều kiện hàn gắn hạnh phúc khó khăn; bà D yêu cầu ly hôn,

ông C đồng ý. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà Mai Thị Hồng D được ly hôn với ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C).

[2.2] Về con chung: Các đương sự đều khai không có.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Hồng D với ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) về việc “xin ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị Hồng D, bà D được ly hôn với ông ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C).

Về con chung: Các đương sự đều khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Hồng D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Hồng D được ly hôn với ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Mai Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 005383 ngày 04/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được (Bà D đã nộp xong án phí).

Bà Mai Thị Hồng D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Hoàng Hữu C (Hoang Huu C) được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Nữ